

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Mến**

2/ Ông **Thạch Thế Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Dương Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Ngọc D**, sinh năm 1981, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn R và bà Bùi Thị B; anh chị em ruột có tất cả 05 người (kể cả bị cáo); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra từ ngày 08/3/2021 đến 08/5/2021. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Trí N**, sinh ngày 20/10/1996, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị B; anh chị em ruột có tất cả 02 người (kể cả bị cáo); tiền sự, 01 lần (Ngày 03/4/2020 bị Công an huyện Trà Ôn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã đóng phạt xong vào ngày 03/4/2020); tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra từ ngày 08/3/2021 đến ngày 08/5/2021. Bị

cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Tuấn L**, sinh năm 1990, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị L; có vợ Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1993; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019); anh chị em ruột có tất cả 02 người (kể cả bị cáo); tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra từ ngày 08/3/2021 đến ngày 08/5/2021. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Thị Bạch L**, sinh năm 1980, tại: tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: số 123C, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc B (đã chết) và Nguyễn Kim H; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010); anh chị em ruột có tất cả 04 người (kể cả bị cáo); tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra từ ngày 08/3/2021 đến ngày 08/5/2021. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1961, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Huỳnh Thị U; có vợ Nguyễn Thị T; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1986); anh chị em ruột có tất cả 06 người (kể cả bị cáo); tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra từ ngày 08/3/2021 đến ngày 08/5/2021. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 30 phút ngày 14/02/2021 lực lượng Cảnh sát hình sự Công an huyện Trà Ôn kết hợp với Công an xã P, huyện T kiểm tra nhà của Nguyễn Văn S, sinh năm 1961, thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền nên tiến

hành lập biên bản vi phạm gồm: Nguyễn Văn S; Ngô Ngọc D, sinh năm 1981, Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 20/8/1990; Nguyễn Trí N, sinh ngày 20/10/1996; Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1976 cùng ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và Lê Thị Bạch L, sinh năm 1980, cư trú số 123C, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc và đánh bạc như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 14/02/2021 Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L và Phạm Minh T, sinh năm 1987, cư trú ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gặp nhau tại quán cà phê của ông Nguyễn Văn S thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, trong lúc ngồi nói chuyện thì tất cả rủ nhau đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền và đề nghị ông S cho mượn chỗ ở, cung cấp bài tây cho các đối tượng tham gia đánh bạc và hứa hẹn sẽ trả tiền thì ông S đồng ý. Ông S đưa tiền cho Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 31/7/2006, cư trú ấp P, xã P nhờ đi mua bài, sau khi nhận được bài D, N, L và T mang bài cùng 01 chiếc chiếu có tại nhà ông S vào căn phòng trong quán cà phê của ông S, trải chiếu ra nền gạch và ngồi lên để đánh bạc. D, N, L, T thống nhất ăn thua trực tiếp với nhau theo từng ván với tỷ lệ 1/1, thấp nhất là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), cao nhất là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), mỗi người chia bài một ván. Bài sẽ được chia đều cho bốn người chơi, mỗi người 13 lá, người chơi xếp bài thành ba phần gồm hai phần 05 lá bài và một phần 03 lá bài, mỗi phần bài ăn thua 100.000đ (một trăm nghìn đồng), cụ thể: trong mỗi phần có 05 lá bài nếu xếp 03 lá bài giống nhau cùng với 02 lá bài giống nhau khác gọi là “cù lũ”, 05 lá bài cùng một nước xếp với nhau gọi là “thùng”, 05 lá bài liền kề nhau gọi là “sảnh”, 03 lá bài giống nhau xếp với 02 lá bài khác không giống nhau gọi là “xám chi”, 02 lá bài giống nhau xếp với 03 lá bài khác không giống nhau là “đôi”. Bài nào xếp “cù lũ lớn” sẽ thắng “cù lũ nhỏ”, “cù lũ” thắng “thùng”, “sảnh”, “xám chi”, “đôi”, “thùng lớn” thắng “thùng nhỏ” và các hình thức xếp bài khác, “xám chi” thắng “hai đôi” và “đôi”. Ngoài ra người chơi còn quy định bài ưu tiên được thắng hay gọi là “bãi” nếu bài có tất cả các lá liền kề nhau, hay có 04 lá giống nhau, có sáu đôi, hoặc bài sau khi xếp có 03 phần đều là “sảnh”, “thùng” và một số quy định ăn thua khác. Sau khi có bài bãi thì người thắng sẽ đưa tiền xâu cho ông S nhưng không giao trực tiếp mà để tiền vào bịch nylon tại nơi đánh bạc cho ông S tự vào lấy. Sau khi đánh bạc khoảng 05 phút thì Phạm Minh T không chơi nữa mà bỏ về, lúc này Lê Thị Bạch L vào thế vị trí của T để tham gia đánh bạc cùng với D, N, L. Đến khoảng 23 giờ 30 phút bị công an kiểm tra, phát

hiện và lập biên bản vi phạm đồng thời thu giữ được số tiền các đối tượng đã đưa xâu là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Số tiền tham gia đánh bạc của các đối tượng cụ thể như sau:

- Ngô Ngọc D sử dụng 4.500.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng được 600.000 đồng.
- Nguyễn Trí N sử dụng 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc, thua 1.000.000 đồng.
- Nguyễn Tuấn L sử dụng 3.200.000 đồng tham gia đánh bạc, thua 1.000.000 đồng.
- Lê Thị Bạch L sử dụng 4.300.000 đồng tham gia đánh bạc, không thắng không thua.
- Phạm Minh T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không làm việc được nên chưa xác định được số tiền tham gia đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng đánh bạc là 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra chứng minh được Nguyễn Văn S đã cho nhiều người tham gia đánh bạc tại nhà của S dưới hình thức đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, mục đích để nhận tiền xâu. Số tiền thu nhập bất chính của Nguyễn Văn S ngày 14/02/2021 là 400.000 đồng (các đối tượng để tiền vào bịch nylon cho ông S). Do số lượng người tham gia đánh bạc cùng một lúc dưới 10 người nên hành vi của Nguyễn Văn S dùng chỗ ở, cung cấp bài và chiếu cho nhiều người tham gia đánh bạc mục đích lấy tiền xâu không đủ cấu thành tội gá bạc. Vì vậy Nguyễn Văn S là đồng phạm tội đánh bạc.

Ngày 08/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L, Nguyễn Văn S về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu NOKIA; Ngô Ngọc D 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu VSMART màu xanh, 01 xe mô tô biển kiểm soát 55Y4-6185; Nguyễn Tuấn L 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 64F1-136.95; Nguyễn Trí N 01 điện thoại Samsung màu đen; Lê Thị Bạch L 02 điện thoại di động (01 điện thoại cảm ứng Samsung màu đen, 01 điện thoại bàn phím hiệu ITEL màu đen) do các tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc.

+ Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn đang tạm giữ: 08 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng); 01 chiếc chiếu bằng sợi lác và 80.660.000đ (tám mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng);

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTÔ ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L, Nguyễn Văn S phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L và Lê Thị Bạch L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố các bị cáo là đúng hành vi của các bị cáo, không oan, các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 14/02/2021, tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.500.000 đồng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất là phạt tiền.

Bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, không oan, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/02/2021, bị cáo đã sử dụng nhà của bị cáo quản lý, cung cấp bài và chiếu cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc với nhau để thu tiền xâu với số tiền 400.000 đồng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất là phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L, Nguyễn Văn S. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L, Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc D từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Bạch L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu NOKIA; Ngô Ngọc D 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu VSMART màu xanh, 01 xe mô tô biển kiểm soát 55Y4-6185; Nguyễn Tuấn L 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 64F1-136.95; Nguyễn Trí N 01 điện thoại Samsung màu đen; Lê Thị Bạch L 02 điện thoại di động (01 điện thoại cảm ứng Samsung màu đen, 01 điện thoại bàn phím hiệu Itel màu đen) do các tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 08 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng); 01 chiếc chiếu bằng sợi lác do đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thu được 12.510.000 đồng (gồm số tiền 12.110.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Sua).

+ Trả lại cho các bị cáo số tiền 68.150.000 đồng gồm: Ngô Ngọc D số tiền 26.950.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 2.190.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trí N số tiền 9.000.000 đồng và bị cáo Lê Thị Bạch L số tiền 30.010.000 đồng nhưng tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang tài vật thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 14/02/2021, tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.500.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Ngô Ngọc D sử dụng số tiền 4.500.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng được 600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Trí N sử dụng số tiền 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc, thua 1.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Tuấn L sử dụng số tiền 3.200.000 đồng tham gia đánh bạc, thua 1.000.000 đồng và bị cáo Lê Thị Bạch L sử dụng số tiền 4.300.000 đồng tham gia đánh bạc, không thắng không thua. Đối với bị cáo Nguyễn Văn S dùng nhà của bị cáo quản lý, cung cấp bài và chiếu cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc với nhau để thu tiền xâu với số tiền 400.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L và Nguyễn Văn S đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng số 20/CT-VKSTÔ ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố các bị cáo và lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe để lao động chân chính tạo ra của cải vật chất làm giàu cho bản thân nhưng các bị cáo không làm, mà vì háms lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Đồng thời, trong thời gian gần đây tình trạng đánh bạc trái pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng trong cộng đồng dân cư, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của nhân dân, trật tự

văn minh của xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo Dư, Nghĩa, Linh và Lan không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công cụ thể mà cùng nhau thực hiện, số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo gần bằng ngang nhau do đó mức hình phạt dành cho các bị cáo cần ngang nhau để thể hiện sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Sua với trò giúp sức cho các bị cáo khác cũng cần phải có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L và Nguyễn Văn S phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Trí N trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục vi phạm và bị cáo Nguyễn Văn S có bà nội là bà Đinh Thị Th được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L và Nguyễn Văn S được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên và các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo thấy cũng đủ điều kiện, đủ sức răn đe nhằm để giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu NOKIA; Ngô Ngọc D 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu VSMART màu xanh, 01 xe mô tô biển kiểm soát 55Y4-6185; Nguyễn Tuấn L 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 64F1-136.95; Nguyễn Trí N 01 điện thoại Samsung màu đen; Lê Thị Bạch L 02 điện thoại di động (01 điện thoại cảm ứng Samsung màu đen, 01 điện

thoại bàn phím hiệu IteL màu đen) do các tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc nghỉ nên chấp nhận.

- Tịch thu và tiêu hủy: 08 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng); 01 chiếc chiếu bằng sợi lác do đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thu được là 12.510.000 đồng (gồm: số tiền 12.110.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo S).

- Trả lại cho các bị cáo tổng số tiền 68.150.000 đồng (gồm: Ngô Ngọc D 26.950.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 2.190.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trí N số tiền 9.000.000 đồng và bị cáo Lê Thị Bạch L số tiền 30.010.000 đồng) nhưng tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Trí N nộp khắc phục vi phạm tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L và Nguyễn Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 35; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Ngọc D** 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 35; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trí N** 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 35; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn L** 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 35; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Bạch L** 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 35; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu NOKIA; Ngô Ngọc D 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu VSMART màu xanh, 01 xe mô tô biển kiểm soát 55Y4-6185; Nguyễn Tuấn L 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 64F1-136.95; Nguyễn Trí N 01 điện thoại Samsung màu đen; Lê Thị Bạch L 02 điện thoại di động (01 điện thoại cảm ứng Samsung màu đen, 01 điện thoại bàn phím hiệu ITEL màu đen) do các tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Tịch thu và tiêu hủy: 08 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng); 01 chiếc chiếu bằng sợi lác do đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thu được là 12.510.000 đồng (gồm: số tiền 12.110.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo S).

- Trả lại cho các bị cáo tổng số tiền 68.150.000 đồng (gồm: Ngô Ngọc D 26.950.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 2.190.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trí N số tiền 9.000.000 đồng và bị cáo Lê Thị Bạch L số tiền 30.010.000 đồng) nhưng tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2021 và Biên lai thu tiền số 002578 ngày 01/6/2021.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Trí N nộp khắc phục vi phạm theo biên lai thu số 002585 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Ngô Ngọc D, Nguyễn Trí N, Nguyễn Tuấn L, Lê Thị Bạch L và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Phương